TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/01/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Cương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Quang Vinh
Ông Nguyễn Hoàng Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 03/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bùi Thị Kim T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T1 có mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, chị Bùi Thị Kim T và anh Nguyễn Hoàng L đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng dần về sau xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên dẫn cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân bế tắc. Anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Chị T yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hoàng L là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được ý kiến của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Hoàng L, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh L nên đây là vụ án ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[1.4] Anh Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp xác định chị T và anh L tổ chức đám cưới, sống chung và đăng ký kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân thường xuyên xảy ra cự cãi lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hiện đã ly thân, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Không có,

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn không phải chị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim T. Cho chị Bùi Thị Kim T ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014269 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Hoàng L không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/01/2023). Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Nhơn Lộc.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Cương